

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/HSST
Ngày: 30/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thanh Dung

2. Ông Nghiêm Xuân Hoàng

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thức – Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa:

Bà Tăng Thị Mỹ Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2024/HSST ngày 09 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN LÊ V**; sinh ngày 02/9/2002; tại: tỉnh Bình Thuận; Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố 9, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nam Định; Chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: nhân viên nhà hàng; trình độ văn hoá: 09/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn V1, sinh năm 1978 và bà Lê Thị Diễm H1, (chết năm 2007); Vợ, con: không; tiền sự: Ngày 06/6/2023 bị Công an quận P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm an toàn giao thông (Quyết định số G01.899.813.308-981-23-003139/QĐ-XPHC và Quyết định số G01.899.813.308-981-23-003142/QĐ-XPHC), đã chấp hành xong quyết định ngày 08/6/2023; tiền án: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2023 đến nay “có mặt”.

+ *Người bị hại:*

1. Bà Huỳnh Thị Hồng T, sinh năm 2003

Địa chỉ: 26/30 TSN, phường T, quận T1, Tp. Hồ Chí Minh. “vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt”

2. Ông Phạm Quốc D, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện T2, tỉnh Đắk Nông. “vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt”

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Huỳnh Thanh H – Chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ T. Địa chỉ: 255 P, Phường Q, quận P, Tp. Hồ Chí Minh.

“vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt”

2. Bà Nguyễn Thị Thanh B – Chủ hộ kinh doanh cầm đồ T2

Địa chỉ: 470 T3, Phường B, quận B, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: ông Nguyễn Quốc P – là người đại diện theo ủy quyền – Hợp đồng ủy quyền lập tại Văn phòng công chứng TB, Tp. Hồ Chí Minh ngày 20/01/2022, số công chứng 000786.

“vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt”

3. Ông HT, sinh năm 1977

Địa chỉ: Xóm 1, xã TH, huyện TP, tỉnh Bình Thuận.

“vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt”

4. ông Trần Văn K, sinh năm 2001

Địa chỉ: 43/10A Đ, Phường Q, quận BT, Tp. Hồ Chí Minh. “có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5 năm 2023, Nguyễn Lê V mượn 01 xe máy hiệu Honda Vision biển số 86B1-25921 của bà Huỳnh Thị Hồng T (bạn gái V) để làm phương tiện đi làm tại quán ăn BĐ, số 133A L, Phường N, quận P. Đến ngày 28/5/2023, do xe bị cảnh sát giao thông tạm giữ nên V hỏi mượn giấy đăng ký xe của bà Thắm để đóng phạt và lấy xe về. Sau khi lấy được xe, do cần tiền tiêu xài, V nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên không trả xe cho bà T như đã hứa mà mang xe đi cầm cố tại cửa hàng T, địa chỉ 255 P, Phường Q, quận P, Tp. Hồ Chí Minh, do ông VH làm quản lý với giá 12.000.000 đồng và tiêu xài hết và cắt đứt liên lạc với bà T.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 09/6/2023, trong lúc làm việc tại quán ăn BĐ, lợi dụng lúc ông Phạm Quốc D (nhân viên quán) đang ngủ ở lầu 2, Nguyễn Lê V đã lẻn lút đến balo ông D lấy chìa khóa xe và giấy đăng ký xe máy hiệu Suzuki Satria, biển số 59S3-101.04 của ông D, sau đó điều khiển xe trên đến cửa hàng cầm đồ T2, địa chỉ 470 T3, Phường B, quận B cầm cố cho ông Nguyễn Quốc P được 13.000.000 đồng. Đến ngày 11/6/2023, V quay lại tiệm cầm đồ và bán xe trên với giá 15.000.000 đồng, ông Phong đã đưa V thêm 1.100.000 đồng (do trước đó, ông P đã trả tiền grab cho V).

Ngày 14/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Phú Nhuận ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Lê V về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 07/7/2023, bà Huỳnh Thị Hồng T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An quận Phú Nhuận trình báo về việc bị Nguyễn Lê V chiếm đoạt 01 máy hiệu Honda Vision biển số 86B1-259.21.

Đối với VH, Nguyễn Quốc P (là người nhận cầm cố xe của V), do không biết xe V cầm cố là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Lê V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và Trộm cắp tài sản như đã nêu trên. Đồng thời, V khai khi cầm cố xe máy hiệu Honda Vision biển số 86B1-259.21 cho ông VH tại tiệm cầm đồ T và khi cầm cố, bán xe máy hiệu Suzuki Satria, biển số 59S3-101.04 cho ông Nguyễn Quốc P tại tiệm cầm đồ T2, V đều không nói cho ông VH, Phong biết đây là tài sản do phạm tội mà có, lời khai của V và ông VH, P là phù hợp nhau. Sau khi làm việc, ông VH, P đã tự nguyện giao nộp 02 xe trên.

Theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận ngày 19/6/2023, kết luận 01 xe máy hiệu Suzuki Satria, biển số 59S3-101.04 trị giá 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng)

Theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận ngày 17/8/2023, kết luận 01 xe máy hiệu Honda Vision biển số 86B1-259.21 trị giá 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng)

Tại Cáo trạng số 67/CT-VKS.PN ngày 28/12/2023 Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Lê V về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Lê V đã thừa nhận toàn bộ hành vi lợi dụng lòng tin của bà Huỳnh Thị Hồng T, sau khi mượn và được bà T giao xe, giấy chứng nhận đăng ký xe máy hiệu Honda Vision biển số 86B1-259.21 để đi lại, do cần tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt nên không giao trả xe cho bà T như đã hứa mà đã giấu bà T đưa xe đi cầm cố tại hộ kinh doanh cầm đồ T với số tiền là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) và không có khả năng trả lại tài sản và cắt đứt liên lạc với bà T. Ngoài ra, khoảng 11 giờ 30 phút ngày 09/6/2023 sau đó, bị cáo đã tiếp tục thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 xe máy hiệu Suzuki Satria, biển số 59S3-101.04 của ông Phạm Quốc D tại quán ăn BĐ, số 133A L, Phường N, quận P đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Đồng thời, V khai nhận khi cầm cố xe máy hiệu Honda Vision biển số 86B1-259.21 cho ông VH tại tiệm cầm đồ T và khi cầm cố, bán xe máy hiệu Suzuki Satria, biển số 59S3-101.04 cho ông Nguyễn Quốc P tại tiệm cầm đồ T2, V đều không nói cho ông VH, P biết đây là tài sản do phạm tội mà có, lời khai của V và ông VH, P là phù hợp nhau. Sau khi làm việc, ông VH, P đã tự nguyện giao nộp 02 xe trên.

Tại phiên tòa, bị hại – bà Nguyễn Thị Hồng T, ông HT, ông Phạm Quốc D vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Đồng thời, bà T, ông HT, ông D xác định quá trình điều tra đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ T và Ông Nguyễn Quốc P đại diện Chủ hộ kinh doanh cầm đồ T2 là người mua xe của V vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Đồng thời, xác định khi cầm cố, mua xe của V không biết đây là tài sản phạm tội mà có nên yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại toàn bộ số tiền đã nhận khi cầm, bán xe, cụ thể: Chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) và Ông Nguyễn Quốc P đại diện Chủ hộ kinh doanh cầm đồ T2 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền theo yêu cầu của chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ T và của đại diện Chủ hộ kinh doanh cầm đồ T2. Đối với ông Trần Văn K, ông xác nhận ông có đứng tên trên giấy đăng ký xe máy biển số hiệu Suzuki Satria, biển số 59S3-101.04, tuy nhiên, ông đã bán xe cho bị hại D và có làm giấy ủy quyền có công chứng chứng thực nên trong vụ án này, đối với tài sản này ông không có ý kiến và yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Lê V về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 tội là từ 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng

từ đến 02 (năm) 06 (Sáu) tháng tù; Phần bồi thường dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho Chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ T số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng); bồi thường cho Chủ hộ kinh doanh cầm đồ T2 số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng); về vật chứng: Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 USB hiệu Cusigle 4BG bằng kim loại ghi nhận hình ảnh Nguyễn Lê V thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; 01 áo khoác dài tay màu trắng và 01 quần ngắn màu đen, là quần áo V mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo không nhận lại, do không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Quá trình tranh luận, đối đáp đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người tham gia tố tụng khác giữ nguyên quan điểm như đã nêu, không phát sinh tình tiết nào mới.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và rất ăn ănh hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ để có điều kiện cải tạo, sửa đổi, sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra Công An quận Phú Nhuận, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

h tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Lê V phù hợp với nhau và còn phù hợp với lời khai của người bị hại, người tham gia tố tụng khác, Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân, lợi dụng lòng tin của bà Huỳnh Thị Hồng T, sau khi mượn và được bà T giao xe, giấy chứng nhận đăng ký xe máy hiệu Honda Vision biển số 86B1-259.21 để đi lại, do cần tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt nên không giao trả xe cho bà T như đã hứa mà đã giấu bà T đưa xe đi cầm cố và không có khả năng trả lại tài sản và cắt đứt liên lạc với bà T. Theo kết luận định giá xe máy hiệu Honda Vision biển số 86B1-259.21 có giá trị là 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng). Hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, khoảng 11 giờ 30 phút ngày 09/6/2023, Nguyễn Lê V tiếp tục có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe máy hiệu Suzuki Satria, biển số 59S3-101.04 (theo kết luận định giá, trị giá xe là 23.000.000 đồng) của ông Phạm Quốc D tại quán ăn BĐ, số 133A L, Phường Q, quận P. Hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do vậy, cáo trạng truy tố đối với bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Lê V là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi vi phạm giao thông chưa được xóa tiền sự, do vậy, cần phải xử lý nghiêm và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên,

khi lượng hình có xem xét tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị chiếm đoạt được thu hồi trả lại cho người bị hại, hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Ngoài ra, do bị cáo phạm 02 tội nên cần tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình, kinh tế khó khăn nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về dân sự: Người bị hại- bà T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông HT, bị hại - ông Phạm Quốc D vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và xác định đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do đó, không xem xét giải quyết. Đối với đại diện Chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) và Chủ hộ kinh doanh cầm đồ T2 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Bị cáo đồng ý tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền theo yêu cầu. Do đó, có cơ sở buộc bị cáo phải bồi thường lại cho Chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ T và Chủ hộ kinh doanh cầm đồ T2 như yêu cầu.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 cái áo khoác dài tay màu trắng; 01 cái quần ngắn màu đen, là quần áo V mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo không nhận lại, do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 01 USB hiệu Cusigle 4BG bằng kim loại ghi nhận hình ảnh Nguyễn Lê V thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chứng cứ quan trọng nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/01/2024 giữa Công an quận Phú Nhuận và Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh).

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo có nghĩa vụ bồi thường tổng số tiền là 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng) nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.350.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Nguyễn Lê V 01 (Một) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2023. Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584; Điều 585; 586, Điều 589, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Buộc Nguyễn Lê V bồi thường cho ông Huỳnh Thanh H - Chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ T số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) và bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Chủ hộ kinh doanh cầm đồ T2 số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Huỳnh Thanh H - Chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ T và bà Nguyễn Thị Thanh B - Chủ hộ kinh doanh cầm đồ T2, Nguyễn Lê V còn phải trả lãi chậm trả trên số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến thi hành xong nghĩa vụ bồi thường.

- Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 cái áo khoác dài tay màu trắng; 01 cái quần ngắn màu đen đã qua sử dụng. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/01/2024 giữa Công an quận Phú Nhuận và Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 USB hiệu Cusigle 4BG bằng kim loại ghi nhận hình ảnh Nguyễn Lê V thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

- Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp số tiền là 1.350.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- | | |
|--------------------------|-----|
| . Bị cáo | (1) |
| . Người tham gia tố tụng | (6) |
| . CA TPHCM (PC 53) | (1) |
| . TAND TP.HCM | (1) |
| . Sở Tư pháp TP.HCM | (1) |
| . VKSND Tp. Hồ Chí Minh | (1) |
| . VKSND quận Phú Nhuận | (2) |
| . CA quận Phú Nhuận | (1) |
| . THADS quận Phú Nhuận | (3) |
| . THAHS quận Phú Nhuận | (2) |
| . Lưu VP - hồ sơ. | (1) |

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Thảo